

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>759.427.350.595</b>	<b>763.557.920.870</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>200.552.722.363</b>	<b>103.697.565.833</b>
1. Tiền	111		79.252.722.363	50.697.565.833
2. Các khoản tương đương tiền	112		121.300.000.000	53.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>97.997.691.591</b>	<b>66.772.175.566</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	96.501.964.246	55.778.379.433
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	500.248.000	473.748.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	995.479.345	10.520.048.133
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>454.509.742.763</b>	<b>573.917.640.748</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	475.254.602.936	573.917.640.748
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(20.744.860.173)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.367.193.878</b>	<b>19.170.538.723</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	565.466.219	453.150.008
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.771.021.405	10.437.237.110
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	8.250.151.605
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		30.706.254	30.000.000

# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>237.225.104.832</b>	<b>263.247.924.883</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>234.438.581.321</b>	<b>260.918.580.915</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	209.176.752.535	217.495.228.587
<i>Nguyên giá</i>	222		455.767.633.186	436.102.395.546
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(246.590.880.651)	(218.607.166.959)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	25.148.192.423	26.427.525.203
<i>Nguyên giá</i>	228		33.490.882.138	33.490.882.138
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(8.342.689.715)	(7.063.356.935)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	113.636.363	16.995.827.125
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.824.000.000</b>	<b>1.248.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	1.824.000.000	1.824.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.12	-	(576.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>962.523.511</b>	<b>1.081.343.968</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	962.523.511	1.081.343.968
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>996.652.455.427</b>	<b>1.026.805.845.753</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>620.653.798.075</b>	<b>678.798.983.677</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>620.653.798.075</b>	<b>645.675.866.316</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	175.640.857.288	272.831.857.473
2. Phải trả người bán	312	V.15	388.472.001.977	318.835.838.399
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	3.095.647.491	1.582.745.337
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	9.165.280.737	15.771.360.283
5. Phải trả người lao động	315	V.18	20.421.158.945	14.126.028.846
6. Chi phí phải trả	316	V.19	15.171.331.630	3.041.801.646
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	2.618.387.672	14.850.335.734
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	6.069.132.335	4.635.898.598
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>33.123.117.361</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	-	32.958.217.648
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	164.899.713
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>375.998.657.352</b>	<b>348.006.862.076</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>375.998.657.352</b>	<b>348.006.862.076</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	189.802.000.000	189.802.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	107.395.806.553	101.227.265.504
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	8.102.230.959	8.102.230.959
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.23	10.200.777.068	7.116.506.544
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	60.497.842.772	41.758.859.069
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>996.652.455.427</b>	<b>1.026.805.845.753</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	1.657.147.000
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		272.883,00	1.002.028,37
Euro (EUR)		1,22	1,22
...			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2013

*Nguyễn Phương Thảo*

Nguyễn Phương Thảo  
Người lập

*Vũ Đức Thịnh*

Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



*Hà Bình Sơn*  
Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, P. 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

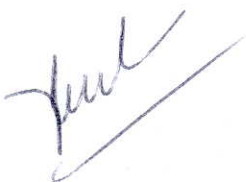
Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31.12.2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Quý 4 năm 2012

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.099.607.006.190	1.079.062.828.209	4.057.149.179.510	4.442.782.680.548
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	9.249.749.848	3.859.099.815	25.540.688.628	10.443.255.402
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.090.357.256.342	1.075.203.728.394	4.031.608.490.882	4.432.339.425.146
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	965.457.363.908	986.214.837.764	3.658.639.550.384	4.099.689.843.520
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		124.899.892.434	88.988.890.630	372.968.940.498	332.649.581.626
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.541.334.183	400.665.831	5.561.617.188	4.492.772.557
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.928.956.960	14.738.053.994	17.874.444.277	53.486.856.134
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.923.010.060	10.259.589.110	17.380.497.226	41.901.734.801
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	83.149.657.210	47.248.932.608	248.480.488.771	204.263.497.259
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.460.076.901	14.309.454.456	35.151.196.970	52.614.754.044
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.902.535.546	13.093.115.403	77.024.427.668	26.777.246.746
11. Thu nhập khác	31	VI.7	591.808.883	410.117.278	2.455.092.464	1.855.152.992
12. Chi phí khác	32		-	39.864.432	104.878.678	60.621.462
13. Lợi nhuận khác	40		591.808.883	370.252.846	2.350.213.786	1.794.531.530
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.494.344.429	13.463.368.249	79.374.641.454	28.571.778.276
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		8.380.382.027	2.656.970.913	17.811.435.197	3.221.067.114
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		59.410.228	118.820.457	118.820.457	118.820.457
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.8	27.054.552.174	10.687.576.879	61.444.385.800	25.231.890.705
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.425	563	3.250	1.329


Nguyễn Phương Thảo  
Người lập

Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởngHà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 4 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		79.374.641.454	28.571.778.276
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8,9	30.011.357.105	28.655.207.623
- Các khoản dự phòng	03	V.6,12	20.168.860.173	480.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(62.802.484)	206.732.372
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.342.876.191)	(1.927.037.763)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	17.380.497.226	41.901.734.801
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		142.529.677.283	97.888.415.309
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(17.966.354.969)	(6.505.999.382)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		98.663.037.812	(100.111.125.272)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		55.699.147.001	22.098.432.942
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(112.316.211)	(314.785.009)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(17.983.043.269)	(41.513.419.288)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(2.301.542.661)	(2.870.881.814)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	1.300.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.21	(1.651.036.787)	(5.221.039.994)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>256.877.568.199</b>	<b>(36.549.102.508)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.636.236.189)	(27.981.615.052)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	487.893.635
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.104.254.869	1.490.144.671
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>468.018.680</b>	<b>(26.003.576.746)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	1.728.793.626.974	2.329.759.991.939
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14,22	(1.858.942.844.807)	(2.247.830.069.681)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(30.404.015.000)	(37.945.903.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(160.553.232.833)</b>	<b>43.984.019.258</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>96.792.354.046</b>	<b>(18.568.659.996)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>103.697.565.833</b>	<b>122.472.958.201</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		62.802.484	(206.732.372)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>200.552.722.363</b>	<b>103.697.565.833</b>

Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu

Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH** **Quý 4 năm 2012**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói; Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng...
- 4. Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 760 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 800 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng nhưng hạch toán phụ thuộc. Các đơn vị trực thuộc hạch toán dưới hình thức báo sổ và tập hợp chứng từ phát sinh về văn phòng công ty để hạch toán và lưu giữ chứng từ.

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào đánh giá cụ thể về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc và thiết bị	5 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 7

# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ảnh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại KCN Phú Mỹ I (Bà Rịa – Vũng Tàu) được khấu hao theo thời gian còn lại tính từ khi dự án đi vào hoạt động.

#### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### 10. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Đối với khoản trợ cấp mất việc làm phát sinh của khoản thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 trở về trước được ghi nhận trực tiếp vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại thông tư 123/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính.

### 11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### 12. Cổ tức



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Cô tức được ghi nhận là khoản nợ phải trả trong kỳ theo mức cô tức được công bố.

### 13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%	-
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%	-
• Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ

### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Số dư ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính..

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### **16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **17. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### ***Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh***

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý, tài sản tài chính khác được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### **18. Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính này được xác định theo giá trị hợp lý.

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### **19. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### **20. Báo cáo theo bộ phận**

# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.863.479.597	1.607.942.239
Tiền gửi ngân hàng	77.389.242.766	49.089.623.594
Các khoản tương đương tiền	121.300.000.000	53.000.000.000
(Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)		
<b>Cộng</b>	<b><u>200.552.722.363</u></b>	<b><u>103.697.565.833</u></b>

### 2. Phải thu khách hàng

Phải thu các khách hàng tiền bán sản phẩm.

### 3. Trả trước cho người bán

Khoản ứng trước hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	360.166.667	16.666.667
Trị giá vật liệu hỏng chờ giải quyết	635.312.678	635.312.678
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	9.868.068.788
<b>Cộng</b>	<b><u>995.479.345</u></b>	<b><u>10.520.048.133</u></b>

### 5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	7.114.528.084	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	295.527.961.579	344.163.455.201
Công cụ, dụng cụ	367.059.050	370.181.663
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	76.961.618.937	55.424.871.107
Thành phẩm	92.825.679.455	172.493.095.243
Hàng hóa	2.457.755.831	1.466.037.534
<b>Cộng</b>	<b>475.254.602.936</b>	<b>573.917.640.748</b>

Một phần hàng tồn kho đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nợ của các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.14)

#### 6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho nguyên liệu tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng trong kỳ	20.744.860.173	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>20.744.860.173</b>	-

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Giá trị công cụ dụng cụ còn phải phân bổ

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	453.150.008	138.364.999
Chi phí phát sinh trong kỳ	2.413.842.508	879.052.406
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	(2.301.526.297)	(564.267.397)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>565.466.219</b>	<b>453.150.008</b>

#### 8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	154.406.080.864	272.066.108.516	6.898.535.435	2.731.670.731	436.102.395.546
Tăng trong kỳ	6.008.921.935	14.412.733.218	-	96.771.798	20.518.426.951
<i>Mua sắm mới</i>		550.719.812		96.771.798	647.491.610
<i>Đầu tư XD/CB hoàn thành</i>	6.008.921.935	13.862.013.406			19.870.935.341
Giảm do thanh lý trong kỳ	(231.818.309)	(594.202.822)	-	(27.168.180)	(853.189.311)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>160.183.184.490</b>	<b>285.884.638.912</b>	<b>6.898.535.435</b>	<b>2.801.274.349</b>	<b>455.767.633.186</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.348.471.630	49.995.876.617	1.689.479.468	2.588.481.243	77.622.308.958
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	54.983.496.799	156.817.801.885	4.159.440.262	2.646.428.013	218.607.166.959
Khấu hao trong kỳ	10.657.819.485	17.341.632.798	682.857.954	49.714.088	28.732.024.325
Giảm do thanh lý trong kỳ	(231.818.309)	(489.324.144)	-	(27.168.180)	(748.310.633)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>65.409.497.975</b>	<b>173.670.110.539</b>	<b>4.842.298.216</b>	<b>2.668.973.921</b>	<b>246.590.880.651</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	99.422.584.065	115.248.306.631	2.739.095.173	85.242.718	217.495.228.587
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>94.773.686.515</b>	<b>112.214.528.373</b>	<b>2.056.237.219</b>	<b>132.300.428</b>	<b>209.176.752.535</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 133.769.167.755 VNĐ và 48.331.241.918 VNĐ đang được thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.14).

**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	32.970.882.138	520.000.000	33.490.882.138
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>32.970.882.138</b>	<b>520.000.000</b>	<b>33.490.882.138</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	520.000.000	520.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	6.543.356.935	520.000.000	7.063.356.935
Khấu hao trong kỳ	1.279.332.780	-	1.279.332.780
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.822.689.715</b>	<b>520.000.000</b>	<b>8.342.689.715</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	26.427.525.203	-	26.427.525.203
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>25.148.192.423</b>	<b>-</b>	<b>25.148.192.423</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự án đầu tư dây chuyền 5.000 chai/giờ	-	11.276.393.489
Dự án di dời xây lắp nhà xưởng 60 T	-	3.629.506.524
Các công trình khác	113.636.363	2.089.927.112
<b>Cộng</b>	<b>113.636.363</b>	<b>16.995.827.125</b>

Tình hình biến động trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	16.995.827.125	16.520.187.295
Chi phí phát sinh trong kỳ	3.380.656.397	26.188.382.658
Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	(20.262.847.159)	(25.712.742.828)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>113.636.363</b>	<b>16.995.827.125</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật	192.000	1.824.000.000	192.000	1.824.000.000

#### 12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	576.000.000	96.000.000
Trích lập dự phòng trong kỳ		480.000.000
Hoàn nhập dự phòng	(576.000.000)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>576.000.000</b>

#### 13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.081.343.968	1.200.164.425
Hoàn nhập trong kỳ	(118.820.457)	(118.820.457)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>962.523.511</b>	<b>1.081.343.968</b>

#### 14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	175.640.857.288	251.155.057.473
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(1)</sup>	-	135.980.824.477
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(2)</sup>	-	115.174.232.996
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(3)</sup>	140.395.533.812	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(4)</sup>	35.245.323.476	-
Vay dài hạn đến hạn trả	-	21.676.800.000
<b>Cộng</b>	<b>175.640.857.288</b>	<b>272.831.857.473</b>

(1) Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 12314001/HĐTDHM ngày 17 tháng 04 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua nguyên vật liệu. Chi tiết khoản vay như sau:

- Hạn mức vay : 220.000.000.000 VND
- Thời gian vay : không vượt quá 6 tháng cho mỗi lần nhận nợ vay
- Lãi suất vay : bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 6 tháng trả sau của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh + biên độ 3%/năm, nhưng không được thấp hơn sản lãi suất cho vay



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

VND theo phương thức cho vay thỏa thuận của Ngân hàng trong từng thời kỳ

- Tài sản đảm bảo : Tín chấp
- (2) Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00310/2011/0000761 ngày 28 tháng 7 năm 2011 và hợp đồng số 00310/2012/0001606 ngày 30 tháng 7 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:
- Hạn mức vay : 300.000.000.000 VND
  - Thời gian vay : 1 năm
  - Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
  - Tài sản đảm bảo : Thế chấp dây chuyền tinh luyện dầu thực vật 150 tấn/ngày, dây chuyền tinh luyện 600 tấn/ ngày và dây chuyền thiết bị chiết dầu chai nhựa tự động cho chai 05 lít, 1 lít, 0,4 lít, 0,25 lít.
- (3) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 0219/KH/12NH ngày 07 tháng 8 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:
- Hạn mức vay : 150.000.000.000 VNĐ
  - Thời gian vay : 1 năm
  - Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
  - Tài sản đảm bảo : Tín chấp
- (4) Vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) theo Thỏa thuận sửa đổi số HBVN070218 ngày 04 tháng 4 năm 2012 và Bản điều chỉnh VNM07120805 ngày 28 tháng 4 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:
- Hạn mức vay : 5.800.000 USD
  - Thời gian vay : 3 năm
  - Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
  - Tài sản đảm bảo : Hàng tồn kho nhưng phải đảm bảo giá trị tồn kho không dưới 4.500.000 USD
- (5) Vay Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số TAB.DN.01.060412 ngày 23 tháng 4 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:
- Hạn mức vay : 200.000.000.000 VNĐ
  - Thời gian vay : 1 năm
  - Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
  - Tài sản đảm bảo : Thế chấp hàng tồn kho trị giá tối thiểu 265.000.000.000 VNĐ
- (6) Vay Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích ngày 23 tháng 7 năm 2012 và Bản điều chỉnh VNM07120805 ngày 28 tháng 4 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:
- Hạn mức vay : 3.000.000 USD
  - Thời gian vay : 1 năm
  - Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
  - Tài sản đảm bảo : Thế chấp hàng tồn kho

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (7) Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1121500208 ngày 03 tháng 8 năm 2011 và Hợp đồng số LD1226200059 ngày 18 tháng 9 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:
- Hạn mức vay : 150.000.000.000 VND
  - Thời gian vay : 1 năm
  - Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
  - Tài sản đảm bảo : Tín chấp

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	251.155.057.473	21.676.800.000	272.831.857.473
Số tiền vay phát sinh trong năm/kỳ	1.728.793.626.974	-	1.728.793.626.974
Chênh lệch tỷ giá	(45.027.883)	-	(45.027.883)
Số tiền vay đã trả trong năm/kỳ	(1.804.262.799.276)	(21.676.800.000)	(1.825.939.599.276)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>175.640.857.288</b>	<b>-</b>	<b>175.640.857.288</b>

#### 15. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV	344.094.064.215	249.584.016.938
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật	300.520.627	270.750.920
Các nhà cung cấp khác	44.077.417.135	68.981.070.541
<b>Cộng</b>	<b>388.472.001.977</b>	<b>318.835.838.399</b>

#### 16. Người mua trả tiền trước

Khoản trả trước của khách hàng về mua sản phẩm.

#### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng nội địa	823.963.164	28.129.587.656	(28.901.467.979)	52.082.841
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	9.868.068.788	68.352.807.357	(78.220.876.145)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	4.521.625.816	1.005.320.340	(5.526.946.156)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.250.151.605)	17.811.435.197	(2.301.542.661)	7.259.740.931
Thuế thu nhập cá nhân	557.552.515	4.802.794.211	(3.507.039.761)	1.853.306.965
Tiền thuế đất	-	805.514.621	(805.514.621)	-
Thuế tài nguyên	150.000	1.800.000	(1.800.000)	150.000
Thuế bảo vệ môi trường	-	1.176.000.000	(1.176.000.000)	-
Thuế khác	-	6.181.000	(6.181.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>7.521.208.678</b>	<b>122.091.440.382</b>	<b>(120.447.368.323)</b>	<b>9.165.280.737</b>

#### Thuế giá trị gia tăng



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo quy định tại điểm 6, phần I, Thông tư số 130/2008/TT- BCT ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính, phần thu nhập tăng thêm do đầu tư Nhà máy dầu Phú Mỹ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động và được giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp theo. Năm 2008 là năm đầu tiên dự án đi vào hoạt động.

Năm 2010 và 2011, khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, Công ty xác định phần thu nhập tăng thêm được miễn giảm thuế căn cứ vào giá trị tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2009. Tuy nhiên, theo Công văn số 3379/CT-TTHT ngày 14 tháng 5 năm 2012 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh, trong năm 2012, Công ty đã xác định phần thu nhập tăng thêm được giảm thuế căn cứ vào giá trị tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2008. Do đó trong kỳ, Công ty đã ghi nhận bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2010, 2011 do điều chỉnh số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi. Trong đó, khoản thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của năm 2010 là 4.201.861.779 VNĐ Công ty nộp từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước (xem thuyết minh VII.2)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	<b>Năm nay</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	79.374.641.454
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.866.388.421
- Các khoản điều chỉnh giảm	(606.062.140)
Thu nhập chịu thuế	80.634.967.735
Thu nhập được miễn thuế	(288.000.000)
Thu nhập tính thuế	<b>80.346.967.735</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất phổ thông	20.086.741.934
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm cho phần thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng	(2.516.331.422)
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay</b>	<b>17.570.410.512</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung năm trước	241.024.685
<b>Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp năm nay</b>	<b>17.811.435.197</b>

#### **Tiền thuế đất**

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### **18. Phải trả người lao động**

Quỹ lương còn phải trả cho người lao động.

#### **19. Chi phí phải trả**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Trích trước chi phí lãi vay	247.181.938	849.727.981

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bán hàng, quảng cáo phải trả	14.924.149.692	2.192.073.665
<b>Cộng</b>	<b>15.171.331.630</b>	<b>3.041.801.646</b>

### 20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân tạm thu	7.976.157	1.434.798.351
Kinh phí công đoàn	1.477.315.836	1.018.082.420
Cổ tức phải trả	48.355.000	84.050.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.046.640.000	204.000.000
Các khoản phải trả khác	38.100.679	12.109.404.963
<i>Trong đó, chi phí bán hàng, quảng cáo phải trả</i>	-	12.057.374.285
<b>Cộng</b>	<b>2.618.387.672</b>	<b>14.850.335.734</b>

### 21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	2.299.530.962	2.056.180.349	(659.100.000)	3.696.611.311
Quỹ phúc lợi	2.336.367.636	1.028.090.175	(991.936.787)	2.372.521.024
<b>Cộng</b>	<b>4.635.898.598</b>	<b>3.084.270.524</b>	<b>(1.651.036.787)</b>	<b>6.069.132.335</b>

### 22. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 01/2005/93451/HĐ ngày 24 tháng 10 năm 2005 với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 24 tháng + 2%/năm.	-	29.855.817.648
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 310/2010/0000925 ngày 19 tháng 7 năm 2010 với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau + 3,4%/năm.	-	3.102.400.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>32.958.217.648</b>

#### *Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn*

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	32.958.217.648	54.007.817.648
Số tiền vay thanh toán trong kỳ	(32.958.217.648)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>54.007.817.648</b>

### 23. Vốn chủ sở hữu

#### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

*Cổ tức*



# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Trong kỳ Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông là 30.409.375.000 VND (kỳ trước là 37.960.400.000 VND).

### Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.980.200	18.980.200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.980.200	18.980.200
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>18.980.200</i>	<i>18.980.200</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.980.200	18.980.200
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>18.980.200</i>	<i>18.980.200</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.099.607.006.190	1.079.062.828.209
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>13.932.832.800</i>	<i>4.094.781.948</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>1.085.674.173.390</i>	<i>1.074.968.046.261</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	(9.249.749.848)	(3.859.099.815)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>(8.748.985.695)</i>	<i>(3.859.099.815)</i>
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(500.764.153)</i>	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>1.090.357.256.342</u></b>	<b><u>1.075.203.728.394</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>13.932.832.800</i>	<i>4.094.781.948</i>
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	<i>1.076.424.423.542</i>	<i>1.071.108.946.446</i>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp (*)	34.847.944.117	4.707.039.216
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	930.609.419.791	981.507.798.548
<b>Cộng</b>	<b><u>965.457.363.908</u></b>	<b><u>986.214.837.764</u></b>

(\*) Bao gồm chi phí dự phòng giảm giá nguyên liệu tồn kho ngày 31.12.2012

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.291.741.825	400.665.831
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	186.789.874	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	62.802.484	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.541.334.183</u></b>	<b><u>400.665.831</u></b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.923.010.060	10.259.589.110
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.946.900	4.156.532.512
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	206.732.372
Dự phòng giảm giá chứng khoán	-	115.200.000
Chi phí tài chính khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.928.956.960</u></b>	<b><u>14.738.053.994</u></b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.857.656.493	(521.159.276)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	266.571.026	304.484.447
Chi phí khấu hao tài sản cố định	198.235.191	141.254.566
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.073.988.936	12.828.990.516
Chi phí khác	67.753.205.564	34.495.362.355
<b>Cộng</b>	<b><u>83.149.657.210</u></b>	<b><u>47.248.932.608</u></b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.440.157.743	4.148.504.606
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	222.354.795	193.606.861
Chi phí khấu hao tài sản cố định	223.538.424	200.973.962
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.138.814.320	5.761.368.567
Chi phí khác	1.435.211.619	4.005.000.460
<b>Cộng</b>	<b><u>7.460.076.901</u></b>	<b><u>14.309.454.456</u></b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền hoàn thuế nhập khẩu	-	-
Thu bồi thường hợp đồng	45.494.366	241.010.419
Thu tiền bảo hiểm bồi thường	166.837.625	147.235.651
Thu nhập khác	379.476.892	21.871.208
<b>Cộng</b>	<b><u>591.808.883</u></b>	<b><u>410.117.278</u></b>
<b>8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.054.552.174	10.687.576.879
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	27.054.552.174	10.687.576.879
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.980.200	18.980.200
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.425</b>	<b>563</b>

**\* Giải trình biến động kết quả kinh doanh trên 10% so với cùng kỳ:**

Lợi nhuận kế toán sau thuế kỳ này tăng 16.366.975.295 VNĐ so với cùng kỳ năm trước (tăng 153,14 %) Nguyên nhân chủ yếu là do các yếu tố sau:

- Công ty áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt
- Kết cấu sản phẩm tiêu thụ đa dạng, hợp lý
- Chi phí lãi vay giảm, tỷ giá USD ổn định

## 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	923.429.050.572	1.376.586.082.471
Chi phí nhân công	21.135.097.839	19.283.067.577
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.859.139.365	7.332.646.077
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.909.884.803	30.714.988.003
Chi phí khác	69.188.417.183	40.861.058.942
<b>Cộng</b>	<b>1.045.521.589.762</b>	<b>1.474.777.843.070</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần dầu thực vật Tân Bình	Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV
Công ty Cổ phần Trích ly dầu thực vật	Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV
Công ty Cổ phần thương mại dầu thực vật	Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật	Công ty liên kết của Tổng Công ty Công

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	
	nghiep Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV	
Trong kỳ Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:		
	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV</b>		
Mua nguyên liệu	(691.535.905.415)	(652.670.053.750)
<b>Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật</b>		
Mua nguyên liệu, bao bì, Chi phí gia công phải trả	(724.904.766)	(1.344.149.395)
<b>Công ty CP Dầu thực vật Tân Bình</b>		
Bán thành phẩm	53.835.200	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV</b>		
Phải trả tiền mua nguyên liệu	344.094.064.215	249.584.016.938
<b>Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật</b>		
Phải trả tiền gia công, mua nguyên liệu và bao bì	300.520.627	270.750.920
<b>Công ty CP Dầu thực vật Tân Bình</b>		
Phải thu tiền bán hàng	52.800.000	-
<b>Cộng</b>	<u>344.447.384.842</u>	<u>249.854.767.858</u>

Tất cả các giao dịch với Công ty mẹ là bên liên quan đều được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế và có phê duyệt của các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Trình bày các sai sót

Trong năm 2012, Công ty đã ghi nhận bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của năm 2010 với số tiền là 4.201.861.779 VND và được nộp từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước.

Ảnh hưởng của việc ghi nhận bổ sung thuế thu nhập phải nộp đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Bảng cân đối kế toán đã kiểm toán năm trước</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>
-----------------	--------------	---	-----------------------	-------------------------------



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Bảng cân đối kế toán đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	12.452.013.384	(4.201.861.779)	8.250.151.605
Tài sản ngắn hạn khác	150	23.372.400.502	(4.201.861.779)	19.170.538.723
Tài sản ngắn hạn	100	767.759.782.649	(4.201.861.779)	763.557.920.870
Tổng cộng tài sản	270	1.031.007.707.532	(4.201.861.779)	1.026.805.845.753
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	45.960.720.848	(4.201.861.779)	41.758.859.069
Vốn chủ sở hữu	410	352.208.723.855	(4.201.861.779)	348.006.862.076
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	352.208.723.855	(4.201.861.779)	348.006.862.076
Tổng cộng nguồn vốn	440	1.031.007.707.532	(4.201.861.779)	1.026.805.845.753

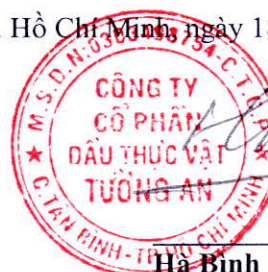
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2013

*Nguyễn Phương Thảo*

Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu

*Vũ Đức Thịnh*

Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	189.802.000.000	98.704.076.433	8.102.230.959	5.854.912.009	67.244.882.145	369.708.101.546
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	25.231.890.705	25.231.890.705
Trích lập các quỹ năm trước	-	2.523.189.071	-	1.261.594.535	(6.799.652.002)	(3.014.868.396)
Chi thường quỹ lý, điều hành	-	-	-	-	(1.756.000.000)	(1.756.000.000)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(37.960.400.000)	(37.960.400.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>101.227.265.504</b>	<b>8.102.230.959</b>	<b>7.116.506.544</b>	<b>45.960.720.848</b>	<b>352.208.723.855</b>
Bổ sung thuế TNDN năm 2010					(4.201.861.779)	(4.201.861.779)
Số dư đầu năm nay	189.802.000.000	101.227.265.504	8.102.230.959	7.116.506.544	41.758.859.069	348.006.862.076
Lợi nhuận trong kỳ này					61.444.385.800	61.444.385.800
Trích lập các quỹ trong kỳ này		6.168.541.049		3.084.270.524	(12.337.082.097)	(3.084.270.524)
Chia cổ tức trong kỳ này					(30.368.320.000)	(30.368.320.000)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>107.395.806.553</b>	<b>8.102.230.959</b>	<b>10.200.777.068</b>	<b>60.497.842.772</b>	<b>375.998.657.352</b>



Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2013

*Nguyễn Phương Thảo*

Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu

*Vũ Đức Thịnh*

Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng

Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc